

Bản án số: 09/2018/DS-ST

Ngày 19/09/2018

V/v Tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Diễn, ông Hoàng Công Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thập, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 19/09/2018, tại Tòa án huyện G, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 04/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-DS ngày 13/07/2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị L, sinh năm 1971 có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1971 (vắng mặt) và chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1976 (vợ anh H), có mặt; các đương sự cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hương Vinh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị L trình bày:

Chị và vợ chồng anh Nguyễn Xuân H, chị Hoàng Thị H1 quen biết nhau. Chị cho vợ chồng anh Nguyễn Xuân H vay hai khoản tiền sau:

- Ngày 30/01/2015 cho vay 200 triệu đồng, đã trả lãi đến 30/01/2017;

- Ngày 25/02/2017 cho vay 200 triệu đồng, chưa trả lãi. Hai khoản vay trên đều có giấy biên nhận do vợ chồng anh Nguyễn Xuân H, chị Hoàng Thị H1 ký; trong giấy biên nhận không ghi thời hạn trả nợ và không ghi lãi suất mà hai bên thỏa thuận miệng khi nào chị cần và yêu cầu trả thì vợ chồng anh H sẽ trả, còn lãi thỏa thuận 0,75%/tháng, trả lãi hàng tháng. Từ khi vay cho đến nay bị đơn chưa trả tiền gốc. Nay chị yêu cầu vợ chồng anh H, chị H1 trả cho chị 02 khoản vay là 400 triệu đồng. Quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu trả lãi, nhưng đến

phiên tòa chị không yêu cầu trả lãi đối với hai khoản vay trên. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án vì anh H không có mặt ở nơi cư trú, bỏ đi đâu chị không biết nên chị có đơn đề nghị Tòa án thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử chị có đơn đề nghị trung cầu giám định chữ ký của anh H trong các giấy biên nhận tiền, các chi phí này chị đề nghị Tòa án quyết định theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Hoàng Thị H1 trình bày

Chị xác nhận năm 2015, vợ chồng chị có vay của chị Đào Thị L 200 triệu đồng, sau khi vay đã trả được 50 triệu đồng, chỉ còn nợ chị L 150 triệu đồng. Sau đó vợ chồng chị đã chuyển số nợ sang giấy vay nợ năm 2017 và thêm vào đó 50 triệu đồng tiền lãi, tổng cộng theo giấy biên nhận năm 2017 là 200 triệu đồng. Chị L khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả hai khoản vay tổng cộng là 400 triệu là không đúng. Khi vay vợ chồng chị có viết giấy biên nhận như chị L xuất trình là đúng, tại phiên tòa chị đã được xem giấy biên nhận tiền giữa vợ chồng chị và chị L, chữ ký trong 02 giấy biên nhận đúng là chữ của hai vợ chồng chị. Trong giấy biên nhận không ghi lãi suất và thời hạn trả nợ, mà hai bên thỏa thuận miệng tính lãi theo ngày, nhưng cụ thể bao nhiêu chị không rõ, mà do chồng chị và chị L thỏa thuận; đối với nợ gốc thỏa thuận khi nào chị L cần thì báo trước ít ngày. Sau khi vay chị L có đến đòi nhiều lần nhưng vì vợ chồng chị làm ăn thua lỗ, không có tiền trả ngay và xin trả dần. Việc chị trình bày là đã trả 50 triệu đồng nhưng chị không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Hiện chồng chị không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì chị không biết, chị đã nhận thay các văn bản tố tụng do Tòa án giao và đã thông báo cho anh H biết nhưng anh H không về.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn tham gia phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 92 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là buộc vợ chồng anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị H1 trả cho chị Đào Thị L số tiền 400 triệu đồng chẵn. Đối với tiền án phí, chi phí giám định và đăng tin đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Xuân H không có mặt ở nơi cư trú. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên báo Công Lý và Đài tiếng nói Việt Nam theo quy định, nhưng cho đến phiên tòa anh Nguyễn Xuân H vẫn vắng mặt, không lý do và không có ý kiến phản đối, đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn

Chị Đào Thị L đã căn cứ vào 02 giấy biên nhận tiền có chữ ký của vợ chồng anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị H1 để khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 400 triệu đồng là có căn cứ bởi lẽ:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị H1 là vợ anh Nguyễn Xuân H xác định chữ ký trong 02 giấy biên nhận tiền do chị Đào Thị L xuất trình đúng là chữ ký của hai vợ chồng chị.

Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký của chị H1 và anh H trong hồ sơ vụ án và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã xác định chữ ký trong giấy biên nhận và chữ ký trong các biên bản làm việc tại Tòa án là do một người viết ra, Do vậy việc chị L căn cứ vào hai giấy biên nhận trên để yêu cầu bị đơn trả số tiền 400 triệu đồng là có căn cứ đúng pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi, nhưng tại phiên tòa không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Hoàng Thị H1 không đồng ý với yêu cầu của chị L về việc yêu cầu đòi vợ chồng chị 400 triệu đồng và cho rằng vợ chồng chị chỉ còn nợ chị L số tiền 200 triệu đồng, nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, bản thân chị cũng đã thừa nhận chữ ký của hai vợ chồng trong giấy biên nhận tiền đúng là của hai vợ chồng chị, nên không đủ cơ sở để chấp nhận.

Anh Nguyễn Xuân H không có lời trình bày, không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án. Hội đồng xét xử đã căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết và xét xử vắng mặt anh H là đúng pháp luật.

[3] Án phí và các chi phí tố tụng

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự quy định người yêu cầu Tòa án trung cầu giám định phải chịu chi phí giám định, nếu kết quả giám định chứng minh yêu cầu của người đó là không có căn cứ.

Trong vụ án này nguyên đơn yêu cầu giám định, kết quả giám định là có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu chi phí giám định mà bị đơn phải chịu chi phí giám định là 1.500.000đ; nguyên đơn đã tạm ứng nộp số tiền giám định là 1.500.000đ, nên bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền giám định nêu trên. Nguyên đơn phải chịu chi phí thông báo tìm kiếm là 2.850.000đ xác nhận đã nộp đủ.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu về điều luật áp dụng và đường lối xử lý là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, các điều 26, 35, 39, 91, 144, 147, 235, 239, 248, 249, 260, 261, 262, 264, 266, 267, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị H1 có nghĩa vụ trả cho chị Đào Thị L 400 triệu đồng.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí và chi phí tố tụng

Vợ chồng anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị H1 phải chịu 20.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 1.500.000đ tiền chi phí giám định. Chị Đào Thị L đã tạm ứng nộp số tiền 1.500.000đ tiền giám định, nên anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị H1 phải trả cho chị L số tiền giám định là 1.500.000đ.

Chị Đào Thị L phải chịu 2.850.000đ tiền thông báo tìm kiếm, xác nhận đã nộp đủ. Trả cho chị Đào Thị L 10.630.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001199 ngày 04/01/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Đăng Phong**

